

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU**

Số: 4146 /TXNK-CST

V/v chính sách thuế hàng hóa
sản xuất xuất khẩu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2017

Kính gửi: Trung tâm hỗ trợ FTA Việt Nam – Hàn Quốc.
(P. 1301, Tầng 13, Tòa Charm Vit, 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội)

Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan nhận được công văn số HAN17-359 ngày 14/9/2017 của Trung tâm hỗ trợ FTA Việt Nam – Hàn Quốc (Trung tâm) đề nghị xem xét lại quy định miễn thuế và thông tin về thuế xuất khẩu mới áp dụng năm 2017. Về vấn đề này, Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc áp dụng thuế xuất khẩu:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì Chính phủ có thẩm quyền ban hành biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ưu đãi, ưu đãi đặc biệt, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Theo đó, các mặt hàng có mã số 7601.2000.10, 7604.29.10 và 7604.29.90 thuộc khung thuế suất thuế xuất khẩu 5-40%. Về việc kiến nghị điều chỉnh, bãi bỏ thuế suất thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng có mã số 7601.2000.10, 7604.29.10 và 7604.29.90, Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan ghi nhận kiến nghị của Trung tâm, khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ.

2. Về chính sách thuế:

Căn cứ khoản 7 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu;

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP của Chính phủ thì miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu quy định như sau:

“1. Nguyên liệu, vật tư, linh kiện, bán thành phẩm, sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, bao gồm:

a) Nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản

phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa;

b) Sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để gắn, lắp ráp vào sản phẩm xuất khẩu hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm xuất khẩu;

c) Linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để bảo hành cho sản phẩm xuất khẩu;

d) Hàng hóa nhập khẩu không sử dụng để mua bán, trao đổi hoặc tiêu dùng mà chỉ dùng làm hàng mẫu”.

Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Nghị định 134/2016/NĐ-CP không quy định miễn thuế xuất khẩu đối với sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu. Do đó, sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhập sản xuất xuất khẩu khi xuất khẩu nếu có thuế xuất khẩu thì phải nộp thuế.

Căn cứ khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định về hoàn thuế;

Căn cứ Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoàn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã xuất khẩu sản phẩm; thì:

“1. Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

2. Hàng hóa nhập khẩu được hoàn thuế nhập khẩu, bao gồm:

a) Nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa;

b) Sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để gắn, lắp ráp vào sản phẩm xuất khẩu hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm xuất khẩu;

c) Linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để bảo hành cho sản phẩm xuất khẩu

3. Cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế:

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây”.

Đề nghị Trung tâm căn cứ các trường hợp cụ thể, nghiên cứu, đối chiếu với các quy định nêu trên để thực hiện chính sách thuế đúng quy định. Trường hợp có vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Công ty biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CST-Cường (3b).

